

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh lý người và động vật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Thị Thu
2. Ngày tháng năm sinh: 05/06/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: Xã Gia Vượng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 501B12, tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 501B12, tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại di động: 0903 237 808; E-mail: vtthu2015@gmail.com
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ 8/2010 đến 5/2014: Postdoc, Trung tâm nghiên cứu bệnh chuyển hóa và tim mạch, Trường Y, Đại học Inje, Hàn Quốc
 - Từ 11/2015-nay: Giảng viên, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
 - Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
 - + Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
 - + Điện thoại cơ quan:
8. Đã nghỉ hưu từ tháng: *(chưa)*
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): *(không)*

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: (không)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: QC 025257 (QĐ số 590/ĐT); ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh thái học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 02 năm 2007; số đăng ký học vị: Đại học Inje (thạc sĩ) 065; Ngành: Sinh lý học y học; Nơi cấp bằng: Trường Y, Đại học Inje, Hàn Quốc.
- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 08 năm 2010; số đăng ký học vị: Đại học Inje (tiến sĩ) 044; Ngành: Sinh lý học y học; Nơi cấp bằng: Trường Y, Đại học Inje, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng Chức danh Giáo sư ngành Sinh học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sau thời gian tốt nghiệp Tiến sĩ và làm Postdoc, năm 2014, ứng viên trở về nước làm việc và thúc đẩy một số hướng nghiên cứu chính sau:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu cơ chế bệnh học ở cấp độ phân tử, bào quan, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan liên quan tới các bệnh lý không lây nhiễm gồm: (i) Cơ chế bệnh sinh, tín hiệu chuyên hóa nội bào của bệnh lý tim mạch trong mô hình thực nghiệm; đồng thời sàng lọc các sản phẩm dược liệu/thuốc có tác dụng sinh học hướng đích ty thể nhằm góp phần vào việc phát triển sản phẩm điều trị bệnh và nâng cao giá trị dược liệu; (ii) Cơ chế bệnh học tế bào, bệnh học phân tử; cơ chế tương tác thuốc liên quan tới bệnh tiểu đường, tổn thương thận cấp, ung thư, bệnh cơ-thần kinh, bệnh thần kinh do tuổi già; đồng thời sàng lọc, đánh giá vai trò của các sản phẩm dược liệu/thuốc sử dụng các mô hình bệnh thực nghiệm và mẫu bệnh phẩm liên quan.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu, phân tích chức năng sinh-bệnh lý cơ quan-hệ cơ quan ở những người sống, làm việc trong điều kiện đặc biệt; đồng thời, tiếp cận và tham gia các nghiên cứu liên ngành định hướng ứng dụng khác.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

14.1. Kết quả đào tạo

** Công tác giảng dạy:*

- Thời gian ở ngạch giảng viên: 7 năm (7/2015-06/2022); tham gia giảng dạy liên tục 7 năm và luôn hoàn thành đủ hoặc vượt giờ định mức quy định (270 giờ chuẩn).
- Hướng dẫn 03 học viên đã được cấp Bằng Thạc sĩ (02 chính, 01 phụ); đang hướng dẫn độc lập 01 NCS. *Thông tin chi tiết được trình bày trong mục B.4.*
- Hướng dẫn nhiều sinh viên tham gia Hội nghị Khoa học sinh viên và đạt giải các cấp: các Giải nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cấp Khoa Sinh; các Giải Nhất, Nhì, Ba cấp

Trường ĐH KHTN; 01 Giải Nhất Cấp ĐHQGHN; 01 Giải Nhì Cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo; Hướng dẫn NCS tham gia Hội nghị Khoa học quốc tế đạt 01 Giải Nhất.

14.2. Kết quả nghiên cứu khoa học

Các hoạt động nghiên cứu khoa học từ sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ:

*** Các Chương trình và Đề tài Khoa học công nghệ**

- Đến 5/2022, ứng viên đã và đang chủ trì, tham gia thực hiện 12 nhiệm vụ khoa học.

Trong đó, ứng viên chủ trì các đề tài:

- + 01 đề tài Nafosted, nghiệm thu đạt, năm 2021;
- + 01 đề tài NCKH cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (được phê duyệt);
- + 01 đề tài cấp Khoa Sinh học (BIOFUND II), nghiệm thu đạt, năm 2016.

- Bên cạnh đó, ứng viên tham gia với tư cách là thành viên chính/thành viên của 9 đề tài khoa học các cấp khác, trong đó 03 đề tài đã nghiệm thu, 06 đề tài đang thực hiện.

Thông tin chi tiết được trình bày trong mục B.6.

*** Về công bố khoa học và sản phẩm khoa học khác**

Ứng viên đã công bố 45 công trình khoa học gồm 42 bài báo khoa học, 01 chương sách quốc tế và 02 sở hữu trí tuệ đã cấp bằng.

- Giai đoạn trước khi nhận học vị Tiến sĩ: 04 bài báo ISI/Scopus (là tác giả chính 02 bài).

- Giai đoạn sau khi nhận học vị Tiến sĩ: 41 công trình gồm:

- + 02 Bằng sở hữu trí tuệ;
- + 01 chương sách xuất bản trên Springer Nature;
- + 16 bài báo ISI/Scopus (là tác giả chính hoặc/và tác giả liên hệ của 09 bài);
- + 21 bài đăng trên tạp chí trong nước uy tín (Tiếng Anh, Tiếng Việt);
- + 01 bài toàn văn trong kỉ yếu Hội nghị toàn quốc.

Thông tin chi tiết được trình bày trong mục B.7.1; B.7.2.

*** Tham gia các Hội nghị, Hội thảo khoa học**

- Thành viên Hội đồng giám khảo, hội trại Khoa học Odyssey ASEAN+3 cho thanh thiếu niên lần thứ 6 (năm 2017, QĐ số 1115/QĐ-BKHCN); Thành viên đoàn IBO2020 (QĐ số 2027/QĐ-BGDĐT), IBO2021.

- Tham gia/báo cáo tại Hội thảo Quốc tế:

- + The International Conference on the Korean Society for Biochemistry and Molecular biology, 2022;
- + The APCORE2021 Virtual Convention and International Conference 2021;
- + The 73rd Annual Meeting of The Korean Physiological Society 2021;
- + The International Conference on Stem Cell and Life Science 2021;
- + The Global Health & BIO-IT Conference & Expo 2018;
- + The Annual Meeting of The Korean Physiological Society 2005, 2017, 2018, 2021;
- + The Conference of the Korean Society of Mitochondrial Research and Medicine 2009, 2010, 2011;

- + The Japan-Korea Joint Symposium for Brain Sciences, and Cardiac and Smooth Muscles, Japan 2010, 2018;
- + The Asian Society of Mitochondrial Research and Medicine 2007, 2013;
- + The Conference on Mitochondrial Physiology, Austria, 2010;
- + The International Conference on Mitochondria and Life 2005;
- + The Human Proteome Organization Annual World Congress 2005, 2007, 2011;
- + The International Conference on Pharmacogenomics 2008;
- + The Molecular & Cellular Proteomics Conference 2005;
- + The Conference on Korean Society for Biotechnology and Bioengineering, 2005.
- Tham gia báo cáo (oral/poster) tại Hội thảo Quốc gia
 - + Báo cáo tại HN Giảng dạy sinh học toàn quốc lần thứ IV, Vĩnh Phúc, 2020.
 - + Báo cáo tại HN Khoa học Sinh học lần thứ II, Quy Nhơn, 2019.
 - + Báo cáo tại Đại hội/Hội nghị Sinh lý học toàn quốc, các năm từ 2014-2020.
- Tham gia các Hội thảo Quốc gia khác
- * **Tham gia các Tổ chức Khoa học Quốc gia, Quốc tế**
- Thành viên Ban Chấp hành Hội sinh lý học Việt Nam (từ 2020-nay).
- Thành viên ban biên tập tạp chí Sinh lý học Việt Nam (từ 2021- nay).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu:

- + Giảng viên xuất sắc năm học 2020-2021, QĐ số 3126/QĐ-ĐHKHTN;
- + gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN năm 2017, QĐ số 4622/QĐ-ĐHQGHN;
- + Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm học 2016-2017, QĐ số 3889/QĐ-ĐHKHTN;
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017, năm học 2017-2018, QĐ số 3618/QĐ-ĐHKHTN; năm học 2020-2021, QĐ số 2561/QĐ-ĐHKHTN;
- + Giải việc Trường - Đảm việc Nhà năm 2016, QĐ số 70/KT-CĐ;
- + Thủ khoa tốt nghiệp Sau đại học, năm 2011, Đại học Inje, Hàn Quốc;
- + Gương mặt trẻ tiêu biểu Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2003.

- Giải thưởng:

- + The Excellent in Reviewing, Journal of Pharmaceutical Research International, 2022;
- + Công nhận sáng kiến cấp cơ sở trường ĐHKHTN năm 2021, QĐ số 2152/QĐ-ĐHKHTN;
- + Best Poster Presentation (Giải thưởng báo cáo poster xuất sắc), The 2nd Vietnam Biology Conference, Việt Nam, 2019;
- + Giải thưởng Khoa học công nghệ ĐHQGHN 2018; QĐ số 3926/QĐ-ĐHQGHN;
- + The Young Researcher Award (Giải thưởng nghiên cứu trẻ), The Japan-Korea Joint Symposium for Brain Sciences, and Cardiac and Smooth Muscles, Japan, 2010;
- + Best Research Award (Giải thưởng nghiên cứu xuất sắc), The Conference of Korean Society of Mitochondrial Research and Medicine, Korea, 2010;

- + Excellent Student Award (Thủ khoa tốt nghiệp sau đại học), Đại học Inje, Hàn Quốc, 2011;
- + The international scientific paper (Công trình công bố quốc tế), Đại học Inje, Hàn Quốc, 2010;
- + The 1st prize for research proposal contest (Giải nhất Cuộc thi thuyết trình dự án nghiên cứu), Đại học Inje, Hàn Quốc, 2008.

(Thông tin chi tiết được trình bày trong mục B.7.3 và Phụ lục Minh chứng kèm theo)

- Bằng khen:

- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT năm 2021 (QĐ số 4603/QĐ-BGDĐT);
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN năm học 2017-2018 (QĐ số 3576/QĐ-ĐHQGHN);
- + Bằng khen của Chủ tịch Tổng Hội Y học Việt Nam năm 2020 (QĐ số 416/QĐ-THYH);
- + Bằng khen của Chủ tịch Tổng Hội Y học Việt Nam năm 2018 (QĐ số 410/QĐ-THYH).

(Thông tin chi tiết được trình bày trong Phụ lục Minh chứng kèm theo)

- Giấy khen, huy chương, chứng nhận:

- + Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN cho danh hiệu: có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Ba năm 2016 (QĐ số 1310/QĐ-KHCN), Giải Nhất năm 2017 (QĐ số 1586/QĐ-ĐHKHTN); Giải Nhì năm 2020 (QĐ số 1393/QĐ-ĐHKHTN);
- + Giấy khen Công đoàn trường ĐH KHTN năm 2015-2016 (QĐ số 33/QĐ-KT-CĐ ĐHKHTN), năm 2017-2018 (QĐ số 28/QĐ-KT-CĐ ĐHKHTN);
- + Giấy khen Công đoàn ĐHQGHN năm học 2015-2016 (QĐ số 36/QĐ -KT-CĐ), năm học 2020-2021 (QĐ số 46/QĐ -KT-CĐ);
- + Gương mặt Nhà khoa học trẻ tiêu biểu dự lễ gặp mặt Thủ tướng năm 2015;
- + Đại biểu chính thức Đại hội tài năng trẻ Việt Nam lần thứ hai, năm 2015;
- + Giấy khen của Hội sinh viên Việt Nam tại Hàn Quốc, số 11/2011/QĐ-BCH HSVNTHQ;
- + Giấy khen của Hội sinh lý học Việt Nam năm 2018 (QĐ số 20/VIII), năm 2016 (QĐ số 16/VIII);
- + Các huy chương Bạc đại hội thể thao Công đoàn trường ĐHKHTN nhiều năm.
- + Giấy chứng nhận, học bổng: Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì cấp Bộ năm 2020 (QĐ số 4241/QĐ -BGDĐT); Các chứng nhận tham gia các hoạt động khoa học; Học bổng của thống đốc ngân hàng nhà nước Nhật Bản năm 2003; Quyết định (QĐ số 2027/QĐ -BGDĐT)/Chứng nhận tham gia hội đồng thi Olympic sinh học quốc tế năm 2020, 2021.

(Thông tin chi tiết được trình bày trong Phụ lục Minh chứng kèm theo)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): (Không).

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

*** Tiêu chuẩn nhà giáo**

Ở ngạch giảng viên, ứng viên được giao nhiệm vụ giảng dạy cho các chương trình đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học và một số nhiệm vụ khác theo quy định chung của ĐHQGHN, của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như quy chế của Đơn vị. Ứng viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nhà giáo về tư cách đạo đức và trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ giảng viên tại Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN.

Ứng viên được đào tạo đại học hệ chính quy ngành Sinh học tại Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN (năm 2000-2004). Sau khi tốt nghiệp đại học, ứng viên tiếp tục theo học Thạc sĩ và làm nghiên cứu sinh tại Hàn Quốc và nhận bằng Thạc sĩ Sinh lý y học (năm 2007) và bằng Tiến sĩ Sinh lý y học (năm 2010) tại Bộ môn Sinh lý học, Trường Y, Đại học Inje, Hàn Quốc. Từ tháng 8/2010 đến tháng 5/2014, ứng viên làm Postdoc tại Trung tâm nghiên cứu bệnh chuyên hóa và tim mạch, Trường Y, Đại học Inje, Hàn Quốc. Từ tháng 10/2014-đến nay, ứng viên công tác tại Khoa Sinh học, Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN (Hợp đồng công việc, Hợp đồng viên chức không xác định thời hạn) và là cán bộ kiêm nhiệm của Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein. Ứng viên đã được cấp “Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học” tháng 04/2019; chứng nhận “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chứng danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II” vào tháng 07/2019; chứng nhận “Biosafety Awareness training course’ tháng 7/2021.

Trong quá trình học tập và công tác, ứng viên tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, đủ sức khỏe để có thể đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Ứng viên có thái độ làm việc cầu thị, nghiêm túc, có trách nhiệm trong công việc và luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

*** Nhiệm vụ nhà giáo**

- **Đào tạo:** Ứng viên có thời gian ở ngạch giảng viên là khoảng 7 năm (7/2015-06/2022) và thời gian tham gia giảng dạy liên tục hệ đại học và sau đại học tại Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN là khoảng 7 năm. Trong quá trình công tác, ứng viên luôn hoàn thành định mức nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên với giờ giảng (>270 giờ chuẩn) và giờ nghiên cứu khoa học (>900 giờ). Ứng viên tham gia giảng dạy trình độ đại học các học phần/chuyên đề: Sinh lý học, Sinh lý thần kinh, Sinh lý sinh sản, Cá thể và quần thể, Dấu chuẩn di truyền trong nhận dạng cá thể, Seminar tế bào gốc, Công nghệ sinh học động vật (ngành: Sinh học chuẩn, Công nghệ sinh học, Công nghệ sinh học chất lượng cao, Tài năng sinh học và Quốc tế sinh học; hệ Tại chức Sinh học).

Về đào tạo sau đại học, ứng viên tham gia giảng dạy học phần/chuyên đề: Sinh y học ty thể, Sinh lý học động vật học ứng dụng, Sinh lý tuần hoàn, Sinh lý hô hấp, Tổng quan các mô hình nghiên cứu thực nghiệm trong bệnh lý thiếu máu cục bộ cơ tim; Hướng đích ty thể trong nghiên cứu sinh-bệnh lý tim mạch: cơ chế truyền tín hiệu phân tử; Kỹ thuật nghiên cứu, phân tích ty thể.

Ứng viên thường xuyên cập nhật kết quả nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo như: hướng dẫn sinh viên, học viên, NCS; tham gia các hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp đại học, luận văn cao học, luận án tại Trường ĐH KHTN.

- **Nghiên cứu khoa học:** Thời gian từ 2010 đến nay, ứng viên hoạt động chuyên môn khoa học theo đúng hướng ứng viên đã được đào tạo trong thời gian học cao học và làm NCS sinh tại Hàn Quốc. Đó là hướng nghiên cứu y sinh phân tử, tế bào và cơ thể trên bệnh lý không lây nhiễm, trong đó tập trung vào các rối loạn hệ mạch, chuyển hóa tế bào, bào quan, phân tử trong mối liên hệ với các bệnh lý tim mạch, ung thư, thận và thần kinh. Khi trở về nước, ứng viên chủ trì và tham gia 12 đề tài theo hướng bệnh học tế bào-bào quan-phân tử sinh bệnh lý tuần hoàn tim-mạch, bệnh lý thần kinh, ung thư, các chỉ thị sinh học trong hỗ trợ, chẩn đoán bệnh dựa vào các tiếp cận thực nghiệm cận lâm sàng có kết hợp lâm sàng (khi cần thiết). Ứng viên chủ trì 02 đề tài tương đương cấp Bộ (01 Nafosted đã nghiệm thu; 01 đề tài cấp ĐHQGHN được phê duyệt); chủ trì 01 đề tài cấp Khoa (BIOFUND II đã nghiệm thu); tham gia 9 đề tài khoa học các cấp đã nghiệm thu/đang thực hiện (01 đề tài Nghị định thư, 02 đề tài Độc lập cấp nhà nước, 01 đề tài Nafosted, 02 đề tài cấp ĐHQGHN, 03 đề tài Cơ sở). Cho đến thời điểm hiện tại, ứng viên có 45 công trình khoa học, gồm: 02 sở hữu trí tuệ đã cấp bằng, 01 chương sách quốc tế, 42 công trình trên các tạp chí/nhà xuất bản có uy tín quốc tế, trong nước.

Hàng năm, ứng viên đều đặn tham dự hội nghị khoa học trong nước và quốc tế. Ứng viên được mời tham gia ban Chủ tọa cho 01 tiểu ban tại Đại hội Sinh lý học toàn quốc 2020; là Thành viên Ban chấp hành Hội sinh lý học Việt Nam từ năm 2018; là Trưởng ban Thư kí Tạp chí Sinh lý học Việt Nam từ tháng 5/2021 đến nay. Để thúc đẩy các hợp tác khoa học, ứng viên tích cực tham gia tổ chức, các hội thảo khoa học khác. Bên cạnh đó, ứng viên tham gia hỗ trợ, giám sát trực tiếp và tham gia các hội đồng đánh giá tiến độ nhiệm vụ Khoa học và công nghệ KH-CN-TB.07C/13-18 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013-2018 “Khoa học công và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”; tham gia các hội đồng thẩm định thuyết minh, nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ các cấp; tham gia phản biện các bài gửi đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế; bước đầu xây dựng được uy tín khoa học (Google scholar H Index: 12; i10 Index: 13; Citation 440).

- **Các nhiệm vụ khác:** Trong thời gian công tác tại Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN, ứng viên không ngừng nỗ lực rèn luyện và nâng cao năng lực chuyên môn và tham gia các phong trào đoàn/hội thường xuyên và không thường xuyên.

Với những nỗ lực trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên tự đánh giá mình là người luôn cố gắng đảm bảo công bằng và tôn trọng sinh viên, học viên và NCS; luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; đảm bảo hoàn thành đủ và vượt mức tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định hiện hành. Để ghi nhận công sức đóng góp của ứng viên, lãnh đạo đơn vị đánh giá ứng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiều năm. Trong đó, nhiều năm ứng viên đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở; Danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN; các Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN cho thành tích đào tạo và thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Công đoàn ĐHQGHN; Giấy Chứng nhận của Bộ giáo dục và Đào tạo; các Bằng khen của Chủ tịch Tổng hội Hội Y học Việt Nam; Công nhận sáng kiến cấp cơ sở; Giải thưởng KHCN ĐHQGHN; các Giải thưởng và Danh hiệu thi đua khác. Đặc biệt, ứng viên đã vinh dự được nhận Danh hiệu Giảng Viên xuất sắc năm học 2020-2021.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

- Tổng số: 7 năm

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS		Số lượng ThS	Số luận án tốt nghiệp ĐH	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017	-	-	-	02	254	37	291/409/230
2	2017-2018	-	-	-	02	265	30	295/407/230
3	2018-2019	01	-	01	01	215	85	300/417/230
3 năm học cuối								
4	2019-2020	01	-	-	02	256	87	352/503/230
5	2020-2021	01	-	02	02	347	124	486/710/230
6	2021-2022	01	-	01	02	244	70	314/511/230

Ghi chú: Các ký hiệu NCS: Nghiên cứu sinh; ThS: Thạc sĩ; ĐH: Đại học; SĐH: sau Đại học

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài : Ngôn ngữ giảng dạy là Tiếng Anh

- Học và bảo vệ Luận văn Thạc sĩ ; Tại nước: Hàn Quốc từ năm 2005 đến 2007.

- Học và bảo vệ Luận án TS ; Tại nước: Hàn Quốc từ năm 2007 đến 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước : (không)

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN, Việt Nam.

d) Đối tượng khác □; Diễn giải: (Không)

(Thông tin chi tiết được trình bày trong mục Chứng chỉ và Minh chứng kèm theo)

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp Tiến sĩ hệ chính quy tại Hàn Quốc với ngôn ngữ học tập là Tiếng Anh; Chứng chỉ ToEIC 835 điểm (năm 2009); Chứng chỉ ToEIC 680 điểm (năm 2006).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

- NCS: 01 hướng dẫn độc lập (Đang hướng dẫn).

- HV: 02 hướng dẫn chính, 01 hướng dẫn phụ (Đã cấp bằng).

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Ngô Thị Hải Yến	X		X		2018-nay	Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN	Đang thực hiện (4008/QĐ-ĐHKHTN từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 đến nay)
2	Đoàn Thị Dậu		X	X		2018-2021	Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN	1140/QĐ-ĐHKHTN ngày 14 tháng 05 năm 2020
3	Trần Thị Phương Thảo		X		X	2019-2020	Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN	2520/QĐ-ĐHYHN ngày 21 tháng 08 năm 2020
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng		X	X		2021-2022	Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN	423/QĐ-ĐHKHTN ngày 01 tháng 03 năm 2022

Các chữ viết tắt: HD: Hướng dẫn; NCS: Nghiên cứu sinh; HV: Học viên cao học

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Giai đoạn trước bảo vệ luận án Tiến sĩ: Chưa có					
II	Giai đoạn sau bảo vệ luận án Tiến sĩ: Chưa có					

Các chữ viết tắt: CK: Chuyên khảo; GT: Giáo trình; TK: Tham khảo; HD: Hướng dẫn

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Các đề tài được liệt kê dưới đây đều được thực hiện từ khi ứng viên làm việc tại Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CT/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
I	Các đề tài làm chủ nhiệm nhiệm vụ				
1	Nghiên cứu, sàng lọc chất có tác dụng bảo vệ cơ tim hướng đích ty thể sử dụng mô hình thiếu máu cục bộ cơ tim trên tim chuột cô lập và tế bào tim chuột nuôi cấy	Chủ nhiệm	Đề tài Nafosted; mã số 106-YS.06-2016.23	2017-2021	13/09/2021; Đã nghiệm thu, đạt
2	Nghiên cứu tác dụng của sản phẩm chiết từ Sâm Vũ Diệp lên tín hiệu điều hòa chuyển hóa năng lượng nội bào AMPK/PGC1 α trong mô hình bệnh nhồi máu cơ tim in vitro	Chủ nhiệm	Đề tài Cấp ĐHQGHN; mã số QG. 22.03	2022-2024	Được phê duyệt
II	Các đề tài tham gia thực hiện				
3	Nghiên cứu chế tạo bộ kit real-time PCR phát hiện và định lượng một số đột biến gen ty thể phổ biến	Thành viên chính	Đề tài Cấp ĐHQGHN; mã số KLEPT.16.03	2016-2018	21/06/2018; Đã nghiệm thu, đạt xuất sắc
4	Nghiên cứu hoạt tính sinh học của cao sâm Việt Nam (<i>Panax Vietnamensis</i>) trong mô hình bệnh thiếu máu cục bộ - tái tưới máu cơ tim in vitro	Thành viên	Đề tài Trường ĐHSP2, C.2020.07	2018-2019	20/09/2021; Đã nghiệm thu, đạt
5	Hợp tác nghiên cứu kỹ thuật định lượng một số biomarker ở bệnh nhân bị bệnh võng mạc mắt do đái tháo đường	Thành viên chính	Đề tài cấp nhà nước theo Chương trình Nghị định thư VN-TQ; mã số NĐT.69/CHN/19	2019-2022	Đang thực hiện
6	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ exosome từ tế bào gốc trung mô kết hợp công nghệ plasma trong điều trị tổn	Thành viên	Đề tài cấp ĐHQGHN, mã số QG.20.60	2019-2021	Đang thực hiện

	thương da				
7	Nghiên cứu cấu trúc và chức năng các protein tham gia hình thành kênh chuyển vị xuyên màng tế bào vật chủ của hệ tiết loại III ở vi khuẩn <i>Aeromonas hydrophila</i>	Thành viên chính	Đề tài Nafosted; mã số 106-NN.02-2016.58	2017-2022	Đang thực hiện
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của ketamine đến sự thu nhận, củng cố và gọi lại trí nhớ	Thành viên	Đề tài cơ sở; mã số TN.15.14	2015-2016	01/04/201; Đã nghiệm thu, đạt
9	Nghiên cứu phát triển cảm biến trên đế dẻo và thiết bị đo đi kèm xác định các chỉ dấu sinh học (biomarker) để đánh giá mức độ trầm cảm của con người	Thành viên chính	Đề tài cấp nhà nước theo Chương trình 562; mã số ĐTLCN04/22	2021-2024	Đang thực hiện
10	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phát triển cảm biến và vật liệu xử lý nước bị ô nhiễm kim loại nặng	Thành viên chính	Đề tài cấp nhà nước theo Chương trình 562; mã số ĐTĐLCN.96/21	2021-2025	Đang thực hiện
11	Xây dựng hệ thống bài thực hành thí nghiệm dạy học các môn khoa học tự nhiên trong trường trung học phổ thông	Thành viên chính	Đề tài Trường ĐHGĐ, ĐHQGHN Đề tài cơ sở, mã số QS. 17. 02	2018-2019	Đã nghiệm thu, đạt
12	Đánh giá tác dụng sinh học của Curcuminoids (curcumin, demethoxycurcumin, bídemethoxycurcumin) lên chức năng ty thể	Chủ nhiệm	Khoa Sinh học, Đề tài BIOFUND II	2016-2017	Đã nghiệm thu, đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Tổng số 45 công trình khoa học, gồm 01 chương sách quốc tế, 02 Sở hữu trí tuệ đã được cấp bằng (01 Bằng sáng chế, 01 giải pháp hữu ích) và 42 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo thuộc hệ thống ISI/Scopus/ACI với 11 bài là tác giả chính/tác giả chịu trách nhiệm chính.

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu KH/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành, lượt trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I	TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ						
I.1	Các bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus						
1	Different activation of Ras/Raf/MAPK pathway between heart and cerebral artery in isoproterenol-induced cardiac hypertrophy	10		The Korean journal of Physiology & Pharmacology/ pISSN: 1226-4512 eISSN: 2093-3827	Q4; H index: 33; Cited: 1	9: 299-304	2005
2	Regional differences in mitochondrial anti-oxidant state during ischemic preconditioning in rat heart	9	Tác giả đứng đầu	Korean Journal of Physiology and Pharmacology/ pISSN: 1226-4512 eISSN: 2093-3827	Q4; H index: 33	11(2): 57-64	2007
3	Does strong hypertrophic condition induce fast mitochondrial DNA mutation of rabbit heart	6		Mitochondrion/ pISSN: 1567-7249	Q1; IF ₂₀₀₈ = 4.262; H index: 88; Cited: 8	8(3):2 79-283	2008
4	Glutathione peroxidase 1 protects mitochondria against hypoxia/reoxygenation damage in mouse hearts	8	Tác giả đứng đầu	Pflugers Arch-European Journal of Physiology/ pISSN: 0031-6768 eISSN: 1432-2013	Q1; IF ₂₀₁₀ = 3.354; IF ₂₀₂₀ = 3.657; H index: 129; Cited: 63	460(1) : 55-68	2010
II	SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ						
II.1	Chương sách quốc tế						

5	In book 'Advances in Experimental Medicine and Biology': Exercise for Cardiovascular Disease Prevention and Treatment- Chapter 4. "Acute and chronic exercise in animal models"	3	Tác giả đứng đầu	Nature Springer/book (Chapter 4)/pISSN: 0065-2598 eISSN: 2214-8019	Q2; IF ₂₀₂₀ = 2.622; H index: 130; Cited: 14	999:55 -71	2017
II.2 Các bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus							
6	Cardiac proteomic responses to ischemia–reperfusion injury and ischemic preconditioning	5		Expert Review of Proteomics/ eISSN: 1478-9450 pISSN: 1744-8387	Q1; IF ₂₀₁₁ = 3.685; IF ₂₀₂₀ =3.940; H index: 59; Cited: 36	8(2): 241– 261	2011
7	NecroX-5 prevents hypoxia/reoxygenation injury by inhibiting the mitochondrial calcium uniporter	12	Tác giả đứng đầu	Cardiovascular Research/ pISSN:0008-6363 eISSN: 1755-3245	Q1; IF ₂₀₁₂ = 6.88; IF ₂₀₂₀ = 10.79; H index: 219; Cited: 55	94 (2): 342– 350	2012
8	Effects of the novel angiotensin II receptor type I antagonist, fimasartan on myocardial ischemia/reperfusion injury	13		International Journal of Cardiology/ pISSN: 0167-5273	Q1; IF ₂₀₁₃ = 6.175; IF ₂₀₂₁ = 4.164; H index: 121; Cited: 35	168 (3): 2851- 2859	2013
9	B7-H4 downregulation induces mitochondrial dysfunction and enhances doxorubicin sensitivity via the cAMP/CREB/PGC1- α signaling pathway in HeLa cells	13		Pflugers Arch-European Journal of Physiology/ pISSN: 0031-6768 eISSN: 1432-2013	Q1; IF ₂₀₁₄ = 4.104; IF ₂₀₂₀ = 3.657; H index: 129; Cited: 28	466(12): 2323- 2338, 2014	2014
10	NecroX-5 protects mitochondrial oxidative phosphorylation capacity and preserves PGC1 α expression levels during hypoxia/reoxygenation injury	13	Tác giả đứng đầu	The Korean Journal of Physiology & Pharmacology/ pISSN: 1226-4512 eISSN: 2093-3827	Q2; IF ₂₀₁₆ = 2.208; IF ₂₀₂₁ = 2.016; H index: 33; Cited: 13	20(2): 201– 211	2016

11	NecroX-5 exerts anti-inflammatory and anti-fibrotic effects via modulation of the TNF α /Dcn/TGF β 1/Smad2 pathway in hypoxia/reoxygenation - treated rat hearts	10	Tác giả đứng đầu	The Korean Journal of Physiology & Pharmacology/ pISSN: 1226-4512 eISSN: 2093-3827	Q2; IF ₂₀₁₆ = 2.208; IF ₂₀₂₁ =2.016; H index: 33; Cited: 17	20(3): 305-314	2016
12	Anticancer effects of saponin and saponin–phospholipid complex of Panax notoginseng grown in Vietnam	8		Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine/ pISSN: 1995-7645, eISSN: 2352-4146	Q2; IF ₂₀₁₆ = 1.58; IF ₂₀₂₁ = 2.436; H index: 67; Cited: 15	6 (9): 795-800	2016
13	Cardiovascular protective effects and clinical applications of resveratrol			Journal of Medicinal Food/ pISSN: 1096-620X eISSN: 1557-7600	Q2; IF ₂₀₁₇ =2.09; IF ₂₀₂₁ =2.79; H index: 85; Cited: 77	20 (4): 323–334	2017
14	Leigh syndrome T8993C mitochondrial DNA mutation: Heteroplasmy and the first clinical presentation in a Vietnamese family	9		Molecular Medicine Reports/ pISSN: 1791-2997 eISSN: 1791-3004	Q3; IF ₂₀₁₈ =1.85; IF ₂₀₂₁ =2.95; H index: 65; Cited: 13	17(5): 6919-6925	2018
15	The role of decorin in cardiovascular diseases: more than just a decoration	6	Tác giả đứng đầu	Free Radical Research/ (Review) pISSN: 1071-5762; eISSN: 1029-2470	Q2; IF ₂₀₁₈ =2.83; IF ₂₀₂₀ =4.15; H index: 126; Cited: 21	52 (11-12): 1210 - 1219	2018
16	Docosaheptaenoic acid reduces ATP-induced calcium influx via inhibition of store-operated calcium channels and enhances baseline eNOS phosphorylation in human endothelial cells	4	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Korean Journal of Physiology and Pharmacology/ eISSN 2093-3827/ pISSN: 1226-4512 eISSN: 2093-3827	Q3; IF ₂₀₁₉ = 1.81; H index: 33; Cited: 1	23(5): 345-356	2019

17	Tetrahydrobiopterin enhances mitochondrial biogenesis and cardiac contractility via stimulation of PGC1 α signaling	25		Biochimica et Biophysica Acta (BBA) - Molecular Basis of Disease/ pISSN: 0925-4439	Q1; IF ₂₀₁₉ =5.29; F ₂₀₂₁ = 4.62; H index: 149; Cited: 7	1865 (11), 16552 4	2019
18	Majonoside-R2 extracted from Vietnamese ginseng protects H9C2 cells against hypoxia/reoxygenation injury via modulating mitochondrial function and biogenesis	6	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters/ pISSN: 0960-894X eISSN: 1464-3405	Q1; IF ₂₀₂₁ = 2.83; H index: 154; Cited: 6	16(3): 207- 215 12781 4	2021
19	Liquiritin from Radix Glycyrrhizae protects cardiac mitochondria from hypoxia/reoxygenation damage	3	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Journal of Analytical Methods in Chemistry/ pISSN: 2090-8865 eISSN: 2090-8873	Q2; IF ₂₀₂₀ =2.193; IF ₂₀₂₁ =2.896; H index: 25; Cited: 3	2021:1 85746 4	2021
20	Majonoside-R2 postconditioning protects cardiomyocytes against hypoxia/reoxygenation injury by attenuating the expression of HIF1 α and activating RISK pathway	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Journal of Medicinal Food/ pISSN: 1096-620X eISSN: 1557-7600	Q2; IF ₂₀₂₁ =2.79; H index: 85; Cited: 1	24 (11), 1222- 1229	2021
21	Evaluating the protective effects of the ginseng extracts on hypoxia/reoxygenation-subjected cardiomyocytes	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering/ ISSN: 2525-2461 ACI	ACI (Asian Citation Index)	64 (2): 76-81	2022
II.3 Các bài báo không thuộc danh mục ISI/Scopus							
22	Decorin: Phân tử tiềm năng cho việc can thiệp một số bệnh (Tổng quan)	4	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 19, số 3, 73-79	2015
23	Ảnh hưởng của Glutamate trong dịch não tủy lên chức năng hệ tuần hoàn tim mạch	4	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Y Dược/ pISSN: 2615-9309 eISSN: 2588-1132	Lượt trích dẫn: 2	Tập 32, Số 1, 54- 59	2016

24	Curcuminoid ức chế sự phát triển của tế bào ung thư KMS-20 bằng cách làm thay đổi chức năng ty thể	8	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 20, Số 2	2016
25	Effects of glutamate on the reflex of circulatory system under hypoxic condition	3	Tác giả liên hệ	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/ pISSN 2615-9309 eISSN 2588-1132		Vol. 32 (1S), 300-306	2016
26	Ảnh hưởng của cacbonyl-cyanide m-chlorophenylhydrazone lên chức năng ty thể của tế bào cơ tim chuột H9C2	7	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Y dược/ pISSN 2615-9309 eISSN 2588-1132	Lượt trích dẫn: 1	Tập 33, số 2, 27-32	2017
27	Đánh giá đặc điểm phản xạ với kích thích ánh sáng của bộ đội Radar bằng test thị giác vận động đơn giản và phức tạp	6	Tác giả liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 23, số 2	2019
28	Thiết kế và đánh giá hiệu quả bù đắp thiếu oxy (bù đắp hypoxia) ứng dụng trong mô hình bệnh thiếu máu cục bộ - tái tưới máu cơ tim <i>in vitro</i>	6	Tác giả liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 23, số 3	2019
29	Đặc điểm phản xạ thính giác vận động đơn giản của bộ đội rada	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới / ISSN: 0866-7535		Số 20	2020
30	Tổng quan: Cá vằn (Danio Rerio) và cá Medaka (Oryzias Lapiques) làm mô hình nghiên cứu bệnh trên người	3		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 24, Số 4, 2020	2020
31	Nghiên cứu hoạt tính sinh học của cao sâm việt nam (panax vietnamensis) trong mô hình bệnh thiếu oxy - tái cung cấp oxy <i>in vitro</i>	3	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 25, Số 1, 47-56	2021

32	Đánh giá tác động của dimethyl sulfoxide lên khả năng sống của tế bào cơ tim chuột H9C2	3	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 25, Số 2, 1-7	2021
33	Cobalt chloride alters mitochondrial function of in vitro cultured cardiomyocytes in a dose-dependent manner	2	Tác giả liên hệ	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/ pISSN: 2815-9713 eISSN: 2588-1140		37 (3): 44-49	2021
34	Naringin effectively protects cardiomyocytes against hypoxia/reoxygenation injury	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/ pISSN: 2815-9713 eISSN: 2588-1140	Lượt trích dẫn: 1	37 (3): 18-25	2021
35	Hesperidin extracted from citrus reticulata Banco protects cardiac mitochondria against hypoxia/reoxygenation injury	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/ pISSN: 2815-9713 eISSN: 2588-1140		37 (4), 40-47	2021
36	Vietnamese ginseng extract attenuates oxidative stress in Cobalt chloride-subjected H9C2 cells	2	Tác giả liên hệ	Vietnam Journal of Physiology/ ISSN 0866-8612		25 (3): 1-7	2021
37	Nghiên cứu một số chỉ số tim mạch của quân nhân chịu tác động của sóng điện từ siêu cao tần	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 25, Số 4, 90-98	2021
38	Đánh giá tác dụng bảo vệ của Liquiritin đối với tế bào HEK293 trong tổn thương thiếu ôxi-tái cung cấp ôxi gây bởi Cobalt chloride	6	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 26, Số 1, 1-8	2022
39	Naringin inhibits multiple myeloma cells proliferation by altering mitochondrial function	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/ pISSN: 2815-		Tập 38, Số 2, 10-16	2022

				9713 eISSN: 2588-1140			
40	Rutin có tác dụng bảo vệ tế bào HEK293 trong điều kiện thiếu ôxi/tái cung cấp ôxi in vitro sử dụng buồng Whitley H35 Hypoxystation	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 26, Số 2, 2022	2022
41	Tỉ lệ rối loạn lo âu ở bệnh nhân nhiễm SARS-COV-2 trong khu cách ly tập trung trong cộng đồng	2		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8612		Tập 26, Số 2, 2022	2022
42	Đánh giá khả năng bảo vệ của Hesperidin đối với tế bào HEK293 trong mô hình tổn thương thận cấp <i>in vitro</i>	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Bản B - Tạp chí KH&CN Việt Nam/ ISSN: 1859-4794		Tập 64, Số 7, 20-25, 2022	2022
43	Đánh giá khả năng bảo vệ của Hesperidin đối với tế bào cơ tim H9C2 trong tổn thương thiếu máu-tái tưới máu <i>in vitro</i>	5	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu bài báo cáo HNKH quốc gia về NC và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam lần thứ 4/ ISSN 0866-8612 ISBN (978-604-9955-23-5)		330-337	2020

Trong đó: Số lượng công trình đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ: 09 bài (TT: 5, 7, 10, 11, 15, 18, 19, 20, 21).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Sau khi bảo vệ Tiến sĩ có 01 Bằng sáng chế và 01 Bằng giải pháp hữu ích.

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Composition for controlling the function of mitochondria comprising NecroX-5 (Bằng sáng chế)	Cục sở hữu trí tuệ Hàn Quốc	Cục sở hữu trí tuệ Hàn Quốc cấp bằng số 10-1304772, ngày 30	Tác giả có đóng góp ngang nhau	04

			tháng 08 năm 2013		
2	Quy trình tạo mẫu chuẩn để phát hiện các đột biến điểm ở bệnh nhân nghi mắc bệnh ty thể (Bằng giải pháp hữu ích)	Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam	Cấp bằng độc quyền số 2341 ngày 21/05/2020	ĐỒNG TÁC GIẢ	05

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	The Excellent in Reviewing	Journal of Pharmaceutical Research International	Certificate No: SDI/HQ/PR/Cert/79473/VŨT; Ngày 21 tháng 01 năm 2022	01
2	Công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2021	Trường ĐHKHTN	QĐ số 2152/QĐ-ĐHKHTN; Ngày 25 tháng 07 năm 2021	01
3	Best Poster Presentation	The 2 nd Vietnam Biology Conference	Tháng 12 năm 2019	01
4	Giải thưởng Khoa học công nghệ ĐHQGHN 2018	ĐHQGHN	QĐ số 3926/QĐ-ĐHQGHN; Ngày 15 tháng 11 năm 2018	16
5	The Excellent Student Award	Inje Univeristy	2011-01, Đại học Inje; Ngày 18 tháng 02 năm 2011	01
6	The Young Researcher Award	The Japan-Korea Joint Symposium for Brain Sciences, and Cardiac and Smooth Muscles, Japan	Ngày 26 tháng 11 năm 2010	01
7	Best Research Award	The Korean Society of Mitochondrial Research and Medicine, Korea	Ngày 19 tháng 06 năm 2010	01
8	The international paper award	Inje Univeristy	10-10, Đại học Inje; Ngày 29 tháng 07 năm 2010	01
9	The 1st prize for research proposal contest	Inje Univeristy	2008-01, Đại học Inje; Ngày 05 tháng 06 năm 2008	01

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

TT	Tên chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học (xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung)	Trách nhiệm (chủ trì/tham gia)	Văn bản thẩm định để đưa vào sử dụng (văn bản, số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Xây dựng ngành đào tạo đại học mới (Sinh dược học)	Tham gia/ban chuyên môn	Theo quyết định số 26/QĐ-KSH ngày 19/03/2021	Trường ĐH KHTN	Đang xây dựng và hoàn thiện
2	Điều chỉnh, cập nhật CTĐT đại học	Tham gia	Theo quyết định số 62 /KSH ngày 18 /07 /2019	Trường ĐH KHTN	Ngành CNSH đạt chuẩn AUN 2021
3	Cập nhật khung chương trình đào tạo thạc sĩ: Chuyên ngành Sinh học thực nghiệm, Chuyên ngành Động vật học	Tham gia	Theo quyết định số - /QĐ-ĐHKHTN, 2015	Trường ĐH KHTN	Đã được áp dụng
4	Cập nhật khung chương trình đào tạo tiến sĩ: Chuyên ngành Sinh lý người và động vật	Tham gia	Theo quyết định số 3041/QĐ-ĐHKHTN ngày 30/08/2018	Trường ĐH KHTN	Đã được áp dụng

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: (Không có)

Ứng viên không thiếu tiêu chuẩn nào so với quy định.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Thu